

Tp Thái Bình, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Số: 242/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Số nhà 114, phố N, tổ 12, phường B, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị **Bùi Thị Minh H1**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 114, phố N, tổ 12, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 23/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị Minh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị Minh H1 có 02 con chung là Trần Minh A, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2009 và Trần Gia B, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Ly hôn, chị H1 trực tiếp nuôi dạy hai con Trần Minh A và Trần Gia B và anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/ tháng. Tổng cộng tiền cấp dưỡng nuôi hai con là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2020 trở đi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

2.2. Về tài sản: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị Minh H1 tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Văn H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009952 ngày 13/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Q, thành phố T, tỉnh T. (ĐKKH số 265/2008, quyền số 16, ngày 01/01/2009);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn